

Số: **117** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **27** tháng **4** năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(BỔ SUNG)

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH tư vấn và kiểm định Hưng Phú và Biên bản đánh giá bổ sung tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 18/3/2022.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH tư vấn và kiểm định Hưng Phú.

Mã số thuế: 3603402850.

Địa chỉ: Tổ 14, Ấp 1, Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Hưng Phú

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Tổ 14, Ấp 1, Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 374**

3. Giấy chứng nhận này bổ sung cho Giấy chứng nhận số: 82/GCN-BXD ngày 04/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng cho Công ty TNHH tư vấn và kiểm định Hưng Phú và có hiệu lực đến hết ngày 04/5/2026./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH tư vấn và kiểm định Hưng Phú;
- Sở XD Đồng Nai;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ BỔ SUNG CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 374

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **117** /GCN-BXD, ngày **27** tháng **4** năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Phụ gia hóa học; Phụ gia khoáng cho bê tông và vữa	
1.	Hàm lượng chất khô	TCVN 8826:2011; ASTM C494/C494M-19
2.	Khối lượng riêng	TCVN 8826:2011; ASTM C494/C494M-19
3.	Độ pH	TCVN 8826:2011; TCVN 9339:2012
4.	Cường độ nén so với mẫu đối chứng	TCVN 8826:2011
5.	Cường độ uốn so với mẫu đối chứng	TCVN 8826:2011; TCVN 3119:1993
6.	Độ bám dính của lớp phủ	ASTM D4541
7.	Phụ gia khoáng hoạt tính cao: Xác định độ ẩm; Xác định lượng mất khi nung; Xác định lượng sót sàng 45 μm ; Bề mặt riêng; Xác định chỉ số hoạt tính với xi măng	TCVN 8827:2011
8.	Phụ gia khoáng tro bay: Xác định độ ẩm; Xác định lượng mất khi nung; Xác định hàm lượng SiO_2 ; Xác định lượng sót sàng 45 μm ; lượng nước yêu cầu so với mẫu đối chứng; Xác định chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 10302:2014
9.	Phụ gia khoáng xỉ lò cao nghiền mịn: Xác định độ ẩm; Xác định lượng mất khi nung; Bề mặt riêng; Xác định chỉ số hoạt tính cường độ; Tỷ lệ độ lưu động	TCVN 11586:2016
	Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng	
10.	Bê tông tự lèn, Xác định: Độ chảy loang và thời gian chảy loang; Thời gian chảy qua phễu V; Khả năng chảy qua hộp L; Khả năng chảy qua vòng J; Khả năng chống phân tầng theo phương pháp sàng	TCVN 12209:2018
11.	Chế tạo mẫu và thử nghiệm mẫu bê tông siêu tính năng: Thử cường độ nén, cường độ uốn, mô đun đàn hồi, sự thay đổi chiều dài	ASTM 1856-17

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.